

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/HS-PT

Ngày 23-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Dũng và ông Bùi Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cơ sở 1) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Phan Quốc Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Quốc Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cũ (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng).

Bị cáo kháng cáo: Phan Quốc Đ - sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Ninh Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Phan S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; Cùng địa chỉ cư trú: Phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Bà Nguyễn Thị Hồng E, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Thôn P, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương.

Bị cáo kháng cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị không triệu tập đến phiên tòa:

Đặng Ngọc C – sinh năm 1967; Tên gọi khác: T, Giới tính: Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố E, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Ngọc C (T) có giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 580962000428 do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 15/7/2020, có giá trị đến ngày 15/7/2025, lái xe thuê cho vợ chồng ông Nguyễn Duy K và bà Trần Thị Hồng L. Vào chiều ngày 20/7/2024, C điều khiển xe ô tô tải biển số 85C-015.66 chở tôm giống từ thành phố P - T đi giao cho khách hàng tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Tây. Đến sáng ngày 21/7/2024, sau khi giao hàng xong, C lấy trái cây ở tỉnh Tiền Giang về giao cho khách. Sau khi bốc hàng xong, C điều khiển xe ô tô 85C-015.66 về lại tỉnh Ninh Thuận, khi đến khu vực thành phố P, C giao hàng cho khách, sau đó tiếp tục điều khiển xe theo Quốc lộ A, hướng P đi P đến khu vực thị trấn P, huyện H giao hàng cho khách. Đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến khu vực Km1695+550m Quốc lộ A, thuộc khu phố P, thị trấn P, đây là đoạn đường có điểm mở giữa của dải phân cách bê tông cố định và có biển báo hiệu “cấm ô tô quay đầu”, bên trái đường hướng Phan R - P có biển báo hiệu nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên”, “người đi bộ cắt ngang”. Chỉ vẫn điều khiển cho xe ô tô 85C-015.66 chuyển hướng quay đầu xe từ phải qua trái để sang phần đường bên phải hướng P - P về lại hướng P để giao hàng cho khách, cách đó khoảng 300-400m. Khi C đang điều khiển cho xe ô tô chuyển hướng quay đầu vừa sang phần đường bên phải hướng P - P thì lúc này bị cáo Phan Quốc Đ điều khiển xe mô tô biển số 85D1-442.02 trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định chở ông Lê Anh H chạy hướng P - P đến nhưng không làm chủ tốc độ và chấp hành biển báo hiệu nên để xe tông vào bên hông phải xe ô tô 85C-015.66 làm cả hai té ngã ra đường. Sau tai nạn, C điều khiển xe ô tô 85C-015.66 dừng sát lề đường bên phải hướng P - P, xuống xe đến kiểm tra thấy ông H và Đ đang bị thương nặng. Cùng lúc này, anh Bùi Tấn T1, sinh năm 1999, trú khu phố P, thị trấn P và nhiều người dân đến nên C lên xe ô tô 85C-015.66 điều khiển để rời khỏi hiện trường, đi lòng vòng ở thị trấn P, sau đó điều khiển xe về lại thành phố P - T nhằm trốn tránh trách nhiệm. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 22/7/2024, C điều khiển xe ô tô biển số 85C-015.66 đến Công an thị trấn P trình diện. Ông Lê Anh H sau khi bị tai nạn, do vết thương quá nặng nên đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, Phan Quốc Đ bị thương và xe mô tô biển số 85D1-442.02 hư hỏng nhẹ.

Theo **biên bản khám nghiệm hiện trường** kèm theo sơ đồ hiện trường do Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận lập lúc 23 giờ 45 phút ngày 21/7/2024 và biên bản dựng lại hiện trường lúc 08 giờ 30 phút ngày 09/8/2024 tại Km1695+550m Quốc lộ A, thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện H được thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, giao cắt giữa hai phần xe chạy, mặt đường rải nhựa phẳng

rộng, mặt đường được chia thành 02 phần xe chạy ngược chiều nhau bởi dải phân cách bê tông cố định, mỗi phần rộng 9m và được phân thành 03 làn đường, 02 làn xe cơ giới (ô tô; ô tô, mô tô) mỗi làn rộng 3,5m, 01 làn dành cho xe mô tô và thô sơ rộng 02m, phần giao cắt giữa dải phân cách bê tông cố định 23m. Hai bên đường không có cọc tiêu, có biển báo “cấm quay đầu xe”; “giao nhau với đường không ưu tiên” và “người đi bộ cắt ngang” có ánh sáng đèn đường, dân cư sinh sống tập trung.

Chọn mép đường bên phải hướng Phan R đi P làm chuẩn để đo như sau:

- Xe mô tô biển số 85D1-442.02 được đánh dấu số (1) trên sơ đồ hiện trường: Sau tai nạn xe nằm ngã bên phải, bên phần đường phải hướng P - P, trên làn xe cơ giới (ô tô, mô tô). Đầu xe quay về phía dải phân cách bê tông cố định hơi chệch về hướng P, đuôi xe quay về phía mép đường phải hướng P - P hơi chệch về hướng P. Đo tâm trục bánh trước và sau xe vào mép đường phải là 4,4m và 3,4m.

- Vết cày được đánh dấu số (2) trên sơ đồ hiện trường: Vết cày dài không liên tục 4,6m, kéo dài đến góc chân trước bên phải xe mô tô biển số 85D1-442.02 nằm bên phần đường bên phải hướng P - P, nằm trên hai làn đường xe cơ giới (ô tô; ô tô, mô tô), có chiều hướng Phan R - P, có hình vòng cung. Đo đầu vết và cuối vết cày vào mép đường phải là 5,5m và 3,85m. Đầu vết cày đo vuông góc vào vạch sơn trắng của làn đường xe cơ giới (ô tô; ô tô, mô tô) là 0,08m.

- Vết máu được đánh dấu (3) trên sơ đồ hiện trường: Vết máu loang kích thước (0,4x0,5)m, nằm trên phần đường bên phải hướng P - P, nằm giữa làn xe mô tô, thô sơ; ô tô. Trung tâm vết máu đo vào mép đường phải và tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 85D1-442.02 là 02m và 3,5m.

- Vùng mảnh vỡ được đánh dấu (4) trên sơ đồ hiện trường: Vùng mảnh vỡ có kích thước (3,5x4)m, nằm rải rác bên phần đường bên phải hướng P - P, trên làn xe cơ giới (ô tô, mô tô). Trung tâm vùng mảnh vỡ đo vào mép đường phải và tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 85D1-442.02 là 3,6 và 1,55m.

Lấy cột biển báo “cấm đi ngược chiều” nằm trên dải phân cách bê tông cố định bên phải làm chuẩn đo đến tâm trục bánh trước và bánh sau xe mô tô biển số 85D1-442.02 lần lượt là 15,5m và 16,5m.

Kết quả dựng lại hiện trường:

Vị trí xe mô tô biển số 85D1-442.02 được đánh số (1) trên sơ đồ hiện trường, sau tai nạn nằm ngã nghiêng bên phải, bên phần đường phải hướng P - P, trên làn xe cơ giới (ô tô, mô tô). Đầu xe quay về phía dải phân cách bê tông cố định hơi chệch về hướng P, đuôi xe quay về phía mép đường phải hướng P - P hơi chệch về hướng P. T2 trục bánh trước và bánh sau xe vào mép đường chuẩn lần lượt là 4,4m và 3,4m, đến điểm chuẩn lần lượt là 15,5m và 16,5m.

Xe ô tô biển số 85C-015.66 nằm trên làn đường xe mô tô - thô sơ trên phần

đường phải hướng P - P, đầu xe quay về hướng P, đuôi xe quay về hướng P. Đo tâm trục bánh trước, bánh sau bên trái xe ô tô biển số 85C-015.66 vào mép đường chuẩn lần lượt là 1,5m và 1,5m. Đo tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 85C-015.66 đến tâm trục bánh sau và bánh trước xe mô tô biển số 85D1-442.02 lần lượt là 22,3 và 23,1m.

Các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện H lập ngày 23/7/2024 đối với xe ô tô tải 85C-015.66 và xe mô tô biển số 85D1-442.02 được thể hiện như sau:

*** Xe mô tô biển số 85D1-442.02:**

- Đầu tay cầm lái bên trái có dấu vết bào mòn nhựa kích thước (2,5x08)cm;
- Yếm chắn gió bên trái bị bung gãy chốt;
- Mặt nạ đầu xe bị bể nứt rơi ròi, nhiều mảnh nhựa phía trong bị bể nứt;
- Ốp nhựa đèn chiếu sáng + hệ thống đèn chiếu sáng trước bị bể nứt, rơi ròi;
- Đầu mũi dè chắn bùn bánh trước phía bên phải có dấu vết bào mòn nhựa, tróc sơn, vết nứt 1cm, ép sát vào lớp xe;
- Yếm chắn gió bên phải bị bung gãy chốt rơi khỏi vị trí ban đầu;
- Chân thắng bị cong vênh ép sát vào lốc máy, mặt ngoài thanh kim loại chân thắng có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (4x0,9)cm;
- Đầu trong gác đỡ chân trước bên phải có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (1,5x0,6)cm;
- Đầu xe bị cong vênh chiều hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau, từ trên xuống dưới;
- Đầu tay cầm lái bên phải có vết bào mòn, trầy tróc nhựa kích thước (2,5x0,5)cm;
- Mặt trước đầu ốc vít ty dầu thắng tay có bám dính tạp chất màu trắng;
- Mặt trước, trên ốp nhựa đèn chiếu sáng bên trái có dấu vết bào mòn nhựa, bám dính nhiều sợi nhỏ màu trắng;
- Mặt trên trước cụm nút tín hiệu bên trái có bám dính nhiều bụi khói + bùn đất màu đen.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Kiểm tra thắng bánh xe trước và thắng bánh xe sau hoạt động bình thường.

*** Xe ô tô biển số 85C-015.66:**

- Cạnh ngoài đà dọc bên phải phía sau xe ô tô có dấu vết bào mòn, bể vỡ, trầy tróc nhựa, sơn, sợi nhựa kích thước (26x3)cm. T2 dấu vết cách đất 103cm, cách cạnh thành thùng phía sau bên phải 63cm;

- Cạnh ngoài đà dọc bên phải phía sau xe ô tô có dấu chà sát bám dính tạp chất màu đen kích thước (57x6,5)cm, một đầu cách cạnh thành thùng phía sau bên phải 82cm, một đầu cách cạnh thành thùng phía sau bên phải 24cm. T2 dấu vết cách đất 106cm;

- Mặt trong biển số xe phía sau có dấu vết bong tróc bùn đất, trầy tróc bọc nhựa kích thước (9x8)cm, biển số cong vênh chiều hướng từ trước ra sau, mặt mề ca ốp biển số bị bể vỡ. T2 dấu vết cách đất là 69cm;

- Mặt trong cần để chân lên xuống phía sau thùng xe có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (4x0,1)cm, tâm dấu vết cách mép ngoài đầu cần bên phải 40cm, cách mép dưới cần là 5cm. T2 dấu vết cách đất là 62cm;

- Mặt dưới cần để chân lên xuống phía sau thùng xe có dấu vết bào mòn kim loại, bong tróc bùn đất không liên tục kích thước (25x4)cm. T2 cách đất 58cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 880/KLGĐTT-PC09 ngày 22/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Lê Anh H như sau:

- Xây xát da nhiều vị trí trên cơ thể.

- Chấn thương sọ não: Vết thương rách toác da vùng mi trên mắt trái đến gò má trái, vùng trán trái ấn lõm; cơ vùng trán thái dương trái bầm dập tụ máu, nứt xương sọ trán trái dài 02cm, máu loãng rỉ qua khe nứt liên tục.

- Dập đứt cơ mặt vùng gò má trái, gãy xương gò má trái phức tạp.

- Chấn thương ngực kín: Bầm tụ máu dưới da vùng ngực trên bên trái; Gãy kín cung trước xương sườn 6, 7 ngực phải và cung trước xương sườn 2, 3 ngực trái.

Nguyên nhân chết: Sốc chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não/đa chấn thương.

- Kết luận khác: Nồng độ cồn (E1) trong mẫu máu đã thu của Lê Anh H tại thời điểm khám nghiệm 34,64 mg/100ml.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 861/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 05/11/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B đối với Phan Quốc Đ như sau:

- Chấn thương vai - cánh tay trái gãy kín xương đòn trái đã được phẫu thuật kết hợp xương hiện để lại sẹo vết mổ kích thước trung bình (8,5x0,3)cm; Gãy kín xương vai trái, gãy kín mỏm cùng vai trái hiện can xương ổn định; Di chứng tổn thương đám rối thần kinh cánh tay trái nơi bó sau và một phần bó trên chỗ xuất phát nhánh thần kinh cơ bì, teo cơ vai - cánh tay trái, liệt cánh tay trái mức độ nặng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6% + 2% + 6% + 11% + 51%.

- Chấn thương vùng ngực gây kín xương sườn số I hai bên, số II, III, IV, V, VII, VIII, XI bên trái, tràn khí - tràn dịch màng phổi trái, dập rách phổi hai bên đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái hiện rối loạn thông khí phổi hạn chế mức độ nhẹ, để lại sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ: (1,5x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2% + 2% + 2% + 2% + 2% + 2% + 2% + 2% + 2% + 3% + 11% + 1%.

- Chấn thương vùng cổ gây mồm ngang C7 bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Chấn thương vùng chậu gây vỡ gai chậu trước trên thuộc xương chậu trái, di lệch rời. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

- Chấn thương bàn tay trái gây đứt gân ngón 3 bàn tay trái, mất chỏm đốt giữa và đốt xa ngón 3 bàn tay trái hiện sẹo mồm cụt kích thước nhỏ (2x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%+4%+1%.

- Sẹo vết thương mặt trước đùi trái kích thước lớn (16x1,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Sây sát da vùng mặt, vùng ngực, vùng bụng, chân phải đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Kết luận: Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phan Quốc Đ tại thời điểm giám định là 79%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định số 884/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông tại Km1695+550m, Quốc lộ A thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện H:

1. Xe mô tô biển số 85D1-442.02 di chuyển trên đường theo hướng từ P đi P; Xe ô tô tải biển số 85C-015.66 di chuyển trên đường theo hướng từ P đi P, hơi chệch vào lề đường phải theo hướng xe di chuyển.

2. Xe mô tô biển số 85D1-442.02 va chạm với xe ô tô tải biển số 85C-015.66 tại khu vực điểm mở dải phân cách cố định giao nhau với ngã 3, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ P đi P (khu vực không có vạch kẻ chia làn đường).

3. Xe mô tô biển số 85D1-442.02 có các dấu vết va chạm: Gãy kim loại gọng gương chiếu hậu trước bên trái rơi khỏi xe, trượt xước rách nhựa mặt trước bên ốp bảo vệ cụm đồng hồ công tơ mét, ốp đèn chiếu sáng trước, trên bề mặt có bám dính chất sợi composit màu trắng, cao cách đất 102cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải; trượt xước rách nhựa màu đen mặt trước ốp nhựa cụm công tắc đèn bên trái, trên bề mặt có bám dính nhiều tạp chất màu đen, có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải phù hợp với các dấu vết va chạm trên xe ô tô biển

số 85C-015.66: Trượt xước, rách nhựa composit màu trắng mặt ngoài cạnh dưới góc thùng sau bên phải, trên bề mặt có bám dính vết trượt màu đen, cao cách đất 102cm, trượt mất bụi mặt sau chắn bùn bánh xe trục II bên phải, chiều hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái; trượt xước kim loại mất sơn và các tạp chất màu đen mặt trong biển số sau, mặt trong giữa cản sau dưới gầm xe, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

*** Tại Công văn số 1768 ngày 04/10/2024 về kết quả xét nghiệm cón của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B thể hiện:** Nồng độ cón trong máu của Phan Quốc Đ (xét nghiệm lúc 22 giờ 59 phút ngày 21/7/2024) là 226,3 mg/100ml.

Vật chứng thu giữ và kết quả xử lý:

Xe mô tô biển số 85D1-442.02 và xe ô tô biển số 85C-015.66 cùng các giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng xe ô tô biển số 85C-015.66. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H đã xử lý vật chứng giao trả cho ông Nguyễn Duy K và Phan Quốc Đ là các chủ sở hữu theo quy định.

Riêng 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 580962000428 do Sở Giao thông vận tải tỉnh N, cấp ngày 15/7/2020 mang tên Đặng Ngọc C, có giá trị đến ngày 15/7/2025, được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Sau tai nạn, bà Trần Thị Hồng L là chủ phương tiện và Đặng Ngọc C đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lê Anh H tổng số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, ông Lê Anh H1 (là em ruột của nạn nhân H) đại diện cho gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho Đặng Ngọc C.

Ông Nguyễn Duy K đại diện chủ phương tiện xe ô tô biển số 85C-015.66 đã hỗ trợ tiền chi phí điều trị thương tích cho Phan Quốc Đ với số tiền 45.000.000 đồng, sau khi nhận đủ tiền Đ không yêu cầu gì thêm.

Ông Lê Anh H1 đại diện gia đình bị hại ông Lê Anh H không yêu cầu Phan Quốc Đ phải bồi thường gì, đồng thời có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Phan Quốc Đ không yêu cầu tài xế xe Đặng Ngọc C phải bồi thường gì. Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Phan Quốc Đ đã bồi thường chi phí mai táng cho đại diện gia đình bị hại 5.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSHTB ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12) truy tố bị cáo Phan Quốc Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đặng Ngọc C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phan Quốc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt: Phan Quốc Đ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc C (Tên gọi khác: T) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt: Đặng Ngọc C (Tên gọi khác: T) **02 (hai) năm tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04 (bốn) năm** được tính từ ngày Tòa tuyên án (01/4/2025).

Giao bị cáo Đặng Ngọc C cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Đặng Ngọc C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

* Ngày 14/4/2025 bị cáo Phan Quốc Đ kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới, tuy nhiên lỗi chính của vụ tai nạn là do bị cáo Đặng Ngọc C khi quay đầu xe tại nơi cấm quay đầu, không phải lỗi hoàn toàn của bị cáo Đ. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Đ bị thương tật nặng, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vì vậy đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo Đ từ 03 đến 06 tháng tù.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Đ trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm. Xét thấy, đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo bản án sơ thẩm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, việc vắng mặt đại diện bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX không phải hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Bị cáo Phan Quốc Đ thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ khi chưa có giấy phép lái xe, chưa được học tập các qui định của Luật giao thông đường bộ và trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép mà vẫn điều khiển xe tham gia giao thông là vi phạm. Bị cáo Đ điều khiển xe lưu thông đến đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm không giảm tốc độ để gây ra tai nạn với hậu quả làm một người chết đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự với mức hình phạt **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phan Quốc Đ thể hiện việc xem thường pháp luật, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông là nguy hiểm cho xã hội nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo hình phạt tù là phù hợp tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng xét thấy trong vụ án này lỗi gây ra tai nạn chết người là lỗi hỗn hợp của cả hai bị cáo C và Đ. Bị cáo Đ sau tai nạn bị thương tật nặng, để lại nhiều di chứng, bị cáo có nhân thân tốt, bị hại đã bãi nại nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với phần hình phạt và tội danh của bị cáo Đặng Ngọc C và các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Quốc Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Quốc Đ.

2. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Quốc Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc Đ 02 năm 03 tháng tù (hai năm ba tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Thực hiện theo bản án hình sự sơ thẩm số 55/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh LD;
- TAND, VKSND, THADS KV12;
- Phòng PV06, PC10 - Công an tỉnh LD;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND, CA cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Công TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, HCTP, TTKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương

